

**QUYẾT ĐỊNH**  
**ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

Căn cứ vào các Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2014/DS – ST ngày 04 tháng 6 năm 2014, về việc: “*Tranh chấp di sản thừa kế*”;

Xét thấy: Người khởi kiện là bà Nguyễn Thị Kim L có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Minh N có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu độc lập. Phía bị đơn không có yêu cầu phản tố và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác không có yêu cầu độc lập theo quy định tại điểm c khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2014/DS – ST ngày 04 tháng 6 năm 2014, về việc: “*Tranh chấp di sản thừa kế*” giữa:

+ Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Kim L**, sinh năm 1953.

Địa chỉ: 381G/14B, khu vực 2, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Nguyễn Thị Kim L là bà Phạm Anh T- Luật sư Văn phòng luật sư AT, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long.

+ Bị đơn: Bà **Bùi Thúy B**, sinh năm 1952.

Địa chỉ: Ấp C, xã D, huyện E, tỉnh Vĩnh Long.

Ủy quyền cho ông **Phạm Quốc B1**, sinh năm 1976 làm đại diện (theo văn bản ủy quyền ngày 01/7/2014).

Địa chỉ: C063, chung cư G, đường T1, quận T2, thành phố Hồ Chí Minh.

+ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông **Nguyễn Minh N**, sinh năm 1969 (con ông Nguyễn Hồng M).

Địa chỉ: Ấp C, xã D, huyện E, tỉnh Vĩnh Long.

2/ Ông (bà) **Nguyễn Minh T3**, sinh năm 1978 (con ông Nguyễn Hồng M).

Địa chỉ: Ấp C, xã D, huyện E, tỉnh Vĩnh Long.

3/ **Nguyễn Minh Q**, sinh năm 1979 (con ông Nguyễn Hồng M).

Địa chỉ: Ấp C, xã D, huyện E, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của Nguyễn Minh T3 và Nguyễn Minh Q là ông **Phạm Quốc B1**, sinh năm 1976 làm đại diện (theo văn bản ủy quyền ngày 02/7/2014).

4/ Ông **Nguyễn Hoàng K**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: 381G/14B, khu vực 2, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ.

5/ Ông **Bùi Hữu N1**, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Ấp C, xã D, huyện E, tỉnh Vĩnh Long.

6/ Bà **Trần Thị Kim B2**, sinh năm 1948.

Địa chỉ: Canada.

Ủy quyền cho bà **Phạm Anh T**, sinh năm 1967 làm đại diện.

Địa chỉ: đường TP, khóm 3, phường 4, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

7/ **Nguyễn Hồng O**, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Australia.

8/ **Nguyễn Thị Kim H1**, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Australia.

9/ **Nguyễn Trí D1**, sinh năm 1968

Địa chỉ: Australia.

10/ **Nguyễn Minh H2**, sinh năm 1972.

11/ **UBND huyện E, tỉnh Vĩnh Long.**

Ủy quyền cho ông **Bùi Văn P** - Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện E làm đại diện.

2. Về chi phí thẩm định: Bà Nguyễn Thị Kim L phải chịu 6.185.000đ. Bà L đã nộp 25.000.000đ tiền tạm ứng chi phí thẩm định. Số tiền này trừ vào tiền chi phí thẩm định, còn lại 18.815.000đ hoàn trả lại cho bà L và đã hoàn trả xong.

3. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Đương sự được quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định của pháp luật. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Kim L **15.500.000 đ** (*Mười lăm triệu năm trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 014162 ngày 03/6/2014 và biên lai thu tiền số 014202 ngày 29/8/2014 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long; Hoàn trả cho ông Nguyễn Minh N **15.000.000 đ** (*Mười lăm triệu đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 014241 ngày 21/10/2014 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

4. Đương sự, bà Nguyễn Thị Kim L và ông Nguyễn Minh N có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**Nơi nhận:**  
- TANDCC: 01;

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**  
**Thẩm phán**

- Chánh án: 01;
- VKSTVL: 02;
- Các đương sự: 14;
- CTHADS T Vĩnh Long: 01;
- Lưu hồ sơ vụ án 04b.

**Đặng Văn Lộc**